

Số: 883 /KL-STP

Quảng Bình, ngày 11 tháng 5 năm 2018

KẾT LUẬN

Thanh tra việc chấp hành pháp luật về công tác chứng thực, đăng ký và quản lý hộ tịch, hòa giải ở cơ sở, hương ước, quy ước tại UBND xã Mai Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình

Thực hiện Quyết định số 594/QĐ-STP ngày 29/3/2018 của Giám đốc Sở Tư pháp Quảng Bình, thanh tra việc chấp hành pháp luật về chứng thực, đăng ký và quản lý hộ tịch, hòa giải ở cơ sở, hương ước, quy ước tại UBND xã Mai Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình năm 2018, ngày 13 tháng 4 năm 2018, Đoàn thanh tra theo Quyết định số 594/QĐ-STP đã tổ chức thanh tra công tác chứng thực, đăng ký và quản lý hộ tịch, hòa giải ở cơ sở, hương ước, quy ước tại UBND xã Mai Thủy. Trên cơ sở báo cáo kết quả thanh tra của Đoàn Thanh tra (số 05/BC-ĐTT ngày 28/4/2018), Sở Tư pháp Quảng Bình kết luận như sau:

A. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH VỀ NỘI DUNG THANH TRA

1. Công tác chứng thực

Từ ngày 01/01/2017 đến ngày 15/3/2018, UBND xã Mai Thủy đã thực hiện 3.200 việc chứng thực, trong đó: Chứng thực bản sao từ bản chính: 2.505 bản; Chứng thực hợp đồng giao dịch: 657 trường hợp; Chứng thực chữ ký: 38 trường hợp.

a) Về ưu điểm

- Đã quan tâm tạo điều kiện, bố trí về nhân sự, cơ sở vật chất, phương tiện làm việc để thực hiện công tác chứng thực, Chủ tịch và Phó Chủ tịch UBND xã tham gia ký chứng thực. Đồng thời, phân công cho công chức Tư pháp - Hộ tịch tham mưu công tác chứng thực.

- Đã bám sát các quy định của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch và Thông tư 20/2015/TT-BTP ngày 29/12/2015 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP và các văn bản pháp luật khác có liên quan để thực hiện chứng thực.

- Đã mở đầy đủ các loại sổ (sổ chứng thực hợp đồng, giao dịch, sổ chứng thực chữ ký, sổ chứng thực bản sao từ bản chính) theo quy định tại Nghị định số 23/2015/NĐ-CP và Thông tư 20/2015/TT-BTP; đã cập nhật, ghi chép đầy đủ, rõ ràng vào sổ chứng thực các loại việc phát sinh. Đã đóng dấu giáp lai và khóa sổ khi kết thúc năm đảm bảo đúng quy định. Hồ sơ lưu trữ tại UBND xã cơ bản sắp xếp theo số thứ tự đã đăng ký trong sổ. Phần lớn hồ sơ, người yêu cầu chứng thực đã

ký nháy và đóng dấu giáp lai vào các trang của hợp đồng giao dịch; lời chứng cơ bản được thực hiện theo mẫu quy định của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP.

b) Về tồn tại, hạn chế

- Chưa điền hết các thông tin ở trang bìa của Sổ Chứng thực bản sao từ bản chính; Sổ Chứng thực hợp đồng, giao dịch; vào sổ còn bỏ trống, không điền thông tin nhiều cột (Sổ chứng thực bản sao từ bản chính bỏ trống cột 5, cột 7; Sổ chứng thực chữ ký/chứng thực điểm chỉ bỏ trống cột 5, cột 6 và cột 7; Sổ Chứng thực hợp đồng, giao dịch không điền thông tin vào cột 5, cột 6, điền không đầy đủ thông tin cột 3 (06, 07, 14/2017...). Ghi nhầm thông tin giữa cột 6 và cột 7 khi vào Sổ chứng thực hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất (298, 302, 318, 327, 247, 248/2017...; 13, 25, 26/2018...). Sổ chứng thực hợp đồng, giao dịch chia làm 3 loại sổ (Sổ chứng thực hợp đồng, giao dịch, Sổ chứng thực hợp đồng, giao dịch thế chấp quyền sử dụng đất, Sổ chứng thực di chúc, từ chối nhận di sản) là chưa đúng quy định về Mẫu sổ chứng thực ban hành kèm theo Nghị định số 23/2015/NĐ-CP của Chính phủ (Sổ chứng thực di chúc, từ chối nhận di sản).

- Hồ sơ lưu trữ chưa khoa học còn tạm bợ, không có hộp đựng hồ sơ lưu. Hồ sơ hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất lưu thiếu bản sao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất và CMND là chưa phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 36 Nghị định 23/2015/NĐ-CP (Hồ sơ chứng thực số 112, quyền số 01/SCT/HĐGD ngày 13/4/2018; Hồ sơ chứng thực số 111, quyền số 01/SCT/HĐGD ngày 13/4/2018...).

- Tên của hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất dùng chung cho tất cả các hợp đồng, giao dịch chưa phù hợp với quy định của Bộ luật Dân sự 2015, Luật Đất đai 2013 (168, 169, 203, 218/2017,...) . Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất người chứng thực chưa ký giáp lai là chưa phù hợp với quy định tại Khoản 4 Điều 36 Nghị định 23/2015/NĐ-CP (Hồ sơ chứng thực số 109, quyền số 01/SCT/HĐGD ngày 11/4/2018; Hồ sơ chứng thực số 112, quyền số 01/SCT/HĐGD ngày 16/4/2018).

- Một số hồ sơ chứng thực Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thiếu chữ ký của bên thế chấp là chưa phù hợp với quy định của Khoản 3 Điều 36 Nghị định 23/2015/NĐ-CP (Hồ sơ chứng thực số 104, quyền số 01/SCT/HĐGD ngày 10/4/2018; Hồ sơ chứng thực số 93, quyền số 01/SCT/HĐGD ngày 03/4/2018).

- Hồ sơ chứng thực Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất sử dụng CMND hết hạn là trái với quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 36 của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP và Mục 4 Phần 1 Thông tư 04/1999/TT-BCA ngày 29/4/1999 của Bộ Công an (HĐ số 3013.1/HĐTD của ông Nguyễn Văn Dũng và bà Nguyễn Thị Phương, HĐ số 3008.1/HĐTD của ông Mai Văn Tôn, HĐ số 3005.1/HĐTD của ông Dương Văn Hải và bà Phan Thị Bích, HĐ số 2996.1/HĐTD của ông Nguyễn Văn Lịch; chứng thực số 206, 214, 220, 222/2017...)

- Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất, tại phần căn cứ ban hành hợp đồng thế chấp đã sử dụng 02 văn bản hết hiệu lực: **Nghị định số**

83/2010/NĐ-CP ngày 23/7/2010 của Chính phủ về đăng ký giao dịch bảo đảm (đã được thay thế bằng Nghị định số 102/2017/NĐ-CP về đăng ký biện pháp bảo đảm), **Thông tư liên tịch số 04/2006/TTLT-BTP-BTNMT** ngày 13/6/2006 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp và Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc công chứng, chứng thực hợp đồng, văn bản thực hiện quyền của người sử dụng đất (Thông tư số 04/2017/TT-BTP ngày 12/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp bãi bỏ một số văn bản QPPL do Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành, liên tịch ban hành trong đó có bãi bỏ **Thông tư liên tịch số 04/2006/TTLT-BTP-BTNMT**), (Hồ sơ chứng thực số 99 Quyền số 01/SCT/HĐGD ngày 09/4/2018; Hồ sơ chứng thực số 93 Quyền số 01/SCT/HĐGD ngày 03/4/2018...).

- Tài sản là nhà ở trong hồ sơ thế chấp chưa đăng ký quyền sở hữu nhưng vẫn chứng thực hợp đồng, giao dịch là chưa phù hợp với quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 118 Luật Nhà ở năm 2014 và Khoản 2 Điều 35 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP (Hợp đồng số 3005/HĐTC ngày 04/8/2018 của ông Dương Văn Hải và bà Phạm Thị Bích, Hợp đồng số 2996/HĐTC ngày 02/4/2018 của ông Nguyễn Văn Lịch và Quý tín dụng Mai Thủy; chứng thực số 220, 221, 222, 223/2017).

- Phần lời chứng của Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất không ghi tên người chứng thực và không ghi tên và CMND người yêu cầu chứng thực (Hợp đồng số 301/HĐTC ngày 06/4/2018, Hợp đồng số 300/HĐTC ngày 03/4/2018, Hợp đồng số 3011.1/HĐTC ngày 06/4/2018, Hợp đồng số 3000.1/HĐTC ngày 03/4/2018) là chưa phù hợp với phụ lục mẫu lời chứng, mẫu sổ chứng thực ban hành kèm theo Nghị định số 23/2015/NĐ-CP.

- Hồ sơ về việc thỏa thuận phân chia, tặng cho di sản thừa kế và hợp đồng tặng cho tài sản được gộp chung, lấy tên là Văn bản chia tài sản thừa kế và chứng thực một lần (hồ sơ số 24, 39, 32, 40/2017...) là chưa đúng với tên gọi của thủ tục hành chính và chưa khoa học, chưa phản ánh được bản chất pháp lý của vụ việc, chưa phù hợp với quy định của Bộ luật Dân sự 2015, Luật Đất đai 2013, Nghị định số 23/2015/NĐ-CP (những người đồng thừa kế theo pháp luật thỏa thuận phân chia di sản thừa kế, sau khi phân chia những người đồng thừa kế tặng cho phần di sản thừa kế mà mình được hưởng cho một người trong số các đồng thừa kế).

2. Công tác đăng ký và quản lý hộ tịch

a) Ưu điểm

- Đã quan tâm tạo điều kiện, bố trí về nhân sự, cơ sở vật chất, phương tiện làm việc để thực hiện công tác đăng ký hộ tịch, bố trí đồng chí Phó Chủ tịch UBND xã phụ trách công tác hộ tịch. Đồng thời, phân công cho công chức Tư pháp- Hộ tịch tham mưu công tác hộ tịch.

- Đã bám sát các quy định của Luật Hộ tịch, Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch, Thông tư số 15/2015/TT-BTP ngày 16/11/2015 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật hộ tịch và các văn bản pháp luật khác có liên quan để thực hiện đăng ký hộ tịch.

- Đã mở và cập nhật đầy đủ các loại sổ hộ tịch (Sổ đăng ký khai sinh, Sổ đăng ký khai tử, Sổ đăng ký kết hôn, Sổ cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân, Sổ cấp bản sao Trích lục hộ tịch,...) theo quy định tại Thông tư số 15/2015/TT-BTP của Bộ Tư pháp.

b) Tồn tại

- Hồ sơ cải chính hộ tịch lưu thiếu thành phần hồ sơ theo Điều 28 của Luật Hộ tịch như Bản sao Giấy khai sinh, CMND và một số giấy tờ có liên quan. (Hồ sơ Nguyễn Mai Trang, Nguyễn Thị Thanh Nhân, Nguyễn Đức Bảo An...).

- Hồ sơ đăng ký khai sinh lưu thừa thành phần hồ sơ như Sổ Hộ khẩu, Chứng minh nhân dân, Giấy Chứng nhận kết hôn theo Khoản 1 Điều 16 của Luật Hộ tịch và Điều 2 của Nghị định 123/2015/NĐ-CP. (Hồ sơ đăng ký khai sinh của Bùi Hữu Đức Thiện, đăng ký khai sinh ngày 29/12/2017; Hồ sơ đăng ký khai sinh của Nguyễn Ngọc Gia Hân, đăng ký khai sinh ngày 06/11/2017).

- Tờ khai đăng ký lại khai sinh không ghi ngày, tháng, năm, đăng ký lại, không ghi phân khai lý do đăng ký lại, thiếu phần cam đoan đã nộp đầy đủ các loại giấy tờ theo quy định tại Khoản 1 Khoản 2 Điều 24 Nghị định 123/2015/NĐ-CP (Hồ sơ đăng ký khai sinh lại của ông Nguyễn Hữu Lợi, sinh ngày 10/4/1974, thường trú Mai Thủy, Lê Thủy, QB; Hồ sơ đăng ký khai sinh lại của ông Phan Đức Chiến, thường trú Mai Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình).

3. Công tác thu lệ phí chứng thực, hộ tịch

Việc thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí chứng thực, hộ tịch cơ bản thực hiện theo Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực; Nghị quyết số 22/2017/NQ-HĐND ngày 18/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình sửa đổi, bổ sung một số quy định về mức thu các loại phí, lệ phí, học phí, tỷ lệ phần trăm trích lại cho đơn vị thu phí tại Nghị quyết số 07/2016/NQ-HĐND ngày 24/10/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh. Thực hiện việc lập và giao hóa đơn cho đối tượng nộp lệ phí khi giao dịch theo quy định hiện hành. Tuy nhiên việc cập nhật vào sổ thu các loại phí và lệ phí ở các Sổ chứng thực hợp đồng/giao dịch, sổ chứng thực bản sao từ bản chính, sổ chứng thực chữ ký/điểm chỉ... chưa được kịp thời.

4. Công tác hòa giải ở cơ sở

UBND xã đã phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp hướng dẫn Ban công tác Mặt trận phối hợp với trưởng thôn kiện toàn các tổ hòa giải ở các thôn, đến nay đã kiện toàn xong 08/8 tổ hòa giải với 55 hòa giải viên. Hàng năm, UBND xã cũng đã lồng ghép, phối hợp tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho nhiều thành phần, đối tượng, trong đó có hòa giải viên.

Tuy nhiên, việc hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện các văn bản về công tác hòa giải chưa kịp thời, còn hình thức, chưa tiến hành việc cấp phát tài liệu cho Tổ hòa giải khi được Sở Tư pháp cấp phát. Chưa bố trí kinh phí hỗ trợ cho công tác hòa giải ở cơ sở theo quy định tại Nghị quyết số 06/2015/NQ-HĐND ngày 17/7/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh và Quyết định số 30/2015/QĐ-UBND ngày

25/9/2015 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc quy định nội dung chi, mức chi cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) của HĐND, UBND các cấp; hòa giải ở cơ sở; phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Bình. Việc tổ chức, kiện toàn các tổ hòa giải chưa thực hiện thường xuyên. Lưu trữ hồ sơ chưa khoa học. Chưa tổ chức thực hiện công tác sơ kết, tổng kết, thi đua khen thưởng theo quy định. Công tác thống kê, báo cáo thực hiện còn hình thức, không có văn bản lưu trữ chứng minh số liệu.

5. Xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước

Xã Mai Thủy có 8/8 thôn có hương ước. Nội dung các bản Hương ước phù hợp với chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và truyền thống văn hóa, đạo đức xã hội, thuần phong mỹ tục tốt đẹp của dân tộc và của địa phương; bảo đảm sự tự nguyện, dựa trên nhu cầu của Nhân dân, phát huy đầy đủ quyền làm chủ của Nhân dân tại cơ sở.

Tuy nhiên, nội dung một số bản hương ước giữa các thôn có hiện tượng sao chép nên nội dung còn trùng nhau, ngày thực hiện hương ước còn để trống (thôn Lê Xá, Châu Xá). Hương ước chỉ được thông qua hội nghị toàn thôn, và được ghi trực tiếp vào Hương ước, không có biên bản thông qua tại Hội nghị, không có Quyết định phê duyệt của UBND huyện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 03/2000/TTLT/BTP-BVHTT-BTTUBTUMTTQVN ngày 31/3/2000 của Bộ Tư pháp, Bộ Văn hoá - Thông tin và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hướng dẫn việc xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của làng, bản, thôn, ấp, cụm dân cư (Thông tư liên tịch số 03). Có 01 Hương ước khi thông qua không có chữ ký của Trưởng thôn, Bí thư chi bộ, Trưởng ban công tác Mặt trận theo quy định tại Thông tư liên tịch số 03. Việc sửa đổi, bổ sung hương ước chưa tuân theo trình tự, thủ tục theo quy định tại Thông tư liên tịch số 03 là không được tùy tiện sửa đổi, bổ sung hương ước sau khi đã được phê duyệt.

B. KẾT LUẬN

I. VIỆC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT

1. Ưu điểm

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, UBND xã Mai Thủy đã bám sát và cơ bản tuân thủ các quy định của Luật Hộ tịch, Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; Thông tư số 15/2015/TT-BTP ngày 16/11/2015 của Bộ Tư pháp; Nghị định 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ và Thông tư 20/2015/TT-BTP ngày 29/12/2015 của Bộ Tư pháp và các quy định khác của pháp luật có liên quan để thực hiện. Đã quan tâm về cơ sở, vật chất, phương tiện làm việc tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai công tác tư pháp ở địa phương.

Đã làm tốt công tác tuyên truyền về Luật Hộ tịch; mở sổ, cập nhật, ghi chép vào sổ các việc hộ tịch phát sinh; hồ sơ lưu cơ bản đầy đủ; việc đăng ký hộ tịch đảm bảo đúng quy trình, thủ tục, thẩm quyền theo quy định của pháp luật hiện hành; đã mở các loại sổ, thực hiện chứng thực, ghi chép vào sổ, cơ bản lưu đầy đủ

số lượng hồ sơ, lời chứng đã thực hiện theo mẫu quy định. Công tác tư pháp, hộ tịch đã bố trí 02 công chức đảm nhiệm.

2. Tồn tại, thiếu sót

a) Công tác chứng thực

Chưa điền hết các thông tin ở trang bìa của Sổ; vào sổ còn bỏ trống, không điền thông tin nhiều cột, ghi nhầm thông tin giữa các cột. Sổ chứng thực hợp đồng, giao dịch chia làm 3 loại sổ. Hồ sơ lưu trữ chưa khoa học còn tạm bợ, không có hộp đựng hồ sơ lưu. Hồ sơ hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất lưu thiếu thành phần hồ sơ; người chứng thực chưa ký giáp lai; một số hồ sơ chứng thực Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thiếu chữ ký của bên thế chấp, phần căn cứ ban hành hợp đồng thế chấp đã sử dụng 02 văn bản hết hiệu lực. Tài sản là nhà ở trong hồ sơ thế chấp chưa đăng ký quyền sở hữu nhưng vẫn chứng thực hợp đồng, giao dịch. Tên của hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất dùng chung cho tất cả các hợp đồng, giao dịch là chưa phù hợp; phần lời chứng không ghi tên người chứng thực và không ghi tên và CMND người yêu cầu chứng thực. Việc chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế còn một số sai sót về nghiệp vụ; chứng thực chữ ký đối với các văn bản có nội dung là hợp đồng, giao dịch,...

b) Công tác đăng ký và quản lý hộ tịch: Hồ sơ cải chính hộ tịch lưu thiếu thành phần hồ sơ; hồ sơ đăng ký khai sinh lưu thừa thành phần hồ sơ. Tờ khai đăng ký lại khai sinh không ghi ngày, tháng, năm, đăng ký lại, không ghi phần khai lý do đăng ký lại, thiếu phân cam đoan đã nộp đầy đủ các loại giấy tờ theo quy định.

c) Công tác thu lệ phí chứng thực, hộ tịch: Việc cập nhật vào sổ thu các loại phí và lệ phí ở các Sổ chứng thực hợp đồng/giao dịch, sổ chứng thực bản sao từ bản chính, sổ chứng thực chữ ký/điểm chỉ... chưa được kịp thời.

d) Công tác hòa giải ở cơ sở: Công tác hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện các văn bản về công tác hòa giải chưa kịp thời, còn hình thức, chưa tiến hành việc cấp phát tài liệu cho Tổ hòa giải khi được Sở Tư pháp cấp phát (tờ gấp, Bản tin Tư pháp còn lưu lại ở bộ phận giao dịch một cửa vì xã chưa có Tủ sách pháp luật). Chưa bố trí kinh phí hỗ trợ cho công tác hòa giải theo quy định tại Nghị quyết số 06/2015/NQ-HĐND ngày 17/7/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh và Quyết định số 30/2015/QĐ-UBND ngày 25/9/2015 của UBND tỉnh Quảng Bình. Việc tổ chức, kiện toàn các tổ hòa giải chưa thực hiện thường xuyên. Lưu trữ hồ sơ chưa khoa học. Chưa tổ chức thực hiện công tác sơ kết, tổng kết, thi đua khen thưởng theo quy định. Công tác thống kê, báo cáo thực hiện còn hình thức, không có văn bản lưu trữ chứng minh số liệu.

đ) Xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước: Nội dung một số bản hương ước giữa các thôn có hiện tượng sao chép nên nội dung còn trùng nhau, ngày thực hiện hương ước còn để trống (thôn Lê Xá, Châu Xá). Hương ước chỉ được thông qua hội nghị toàn thôn, và được ghi trực tiếp vào Hương ước, không có biên bản thông qua tại Hội nghị, không có Quyết định phê duyệt của UBND huyện theo quy

định. Có 01 Hương ước khi thông qua không có chữ ký của Trưởng thôn, Bí thư chi bộ, Trưởng ban công tác Mặt trận theo quy định. Việc sửa đổi, bổ sung hương ước chưa tuân theo trình tự, thủ tục theo quy định.

II. XÁC ĐỊNH RÕ TÍNH CHẤT, MỨC ĐỘ VI PHẠM, NGUYÊN NHÂN, TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CÓ HÀNH VI VI PHẠM

Các tồn tại, thiếu sót trong hoạt động của UBND xã Mai Thủy là các sai sót phổ biến, chưa phát sinh hậu quả pháp lý cho các bên liên quan do nghiên cứu chưa kỹ các quy định của pháp luật. Các sai sót này chưa đến mức phải xử lý hành chính hoặc kiến nghị xử lý theo thẩm quyền. Đề nghị UBND xã Mai Thủy chủ động khắc phục những thiếu sót, đồng thời đề nghị địa phương tổ chức kiểm điểm, rút kinh nghiệm để những tồn tại, thiếu sót không xảy ra, nhằm thực hiện nghiêm túc các quy định hiện hành và triển khai, làm tốt hơn công tác tư pháp trong thời gian tới.

C. MỘT SỐ YÊU CẦU, KIẾN NGHỊ KHÁC

1. Đối với UBND huyện Lệ Thủy

Đề nghị UBND huyện Lệ Thủy quan tâm chỉ đạo phòng Tư pháp huyện tăng cường kiểm tra, hướng dẫn nghiệp vụ công tác tư pháp nói chung, công tác chứng thực, hộ tịch, hòa giải ở cơ sở, hương ước, quy ước nói riêng cho UBND cấp xã trên địa bàn. Kịp thời chấn chỉnh những hạn chế, thiếu sót của các địa phương được phát hiện qua công tác kiểm tra. Quan tâm bố trí kinh phí, đồng thời chỉ đạo UBND cấp xã cấp kinh phí cho hoạt động hòa giải ở các địa phương, bảo đảm theo quy định.

2. Đối với Phòng Tư pháp huyện Lệ Thủy

Đề nghị phòng Tư pháp huyện Lệ Thủy tham mưu cho UBND cùng cấp có kế hoạch thường xuyên tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác tư pháp nói chung, công tác đăng ký, quản lý hộ tịch, chứng thực, hòa giải ở cơ sở, hương ước, quy ước nói riêng, không ngừng nâng cao năng lực cho công chức Tư pháp- Hộ tịch, bảo đảm triển khai tốt nhiệm vụ công tác tư pháp ở cơ sở. Tăng cường tổ chức các hội nghị phổ biến, giáo dục pháp luật cho cơ sở, chú trọng đối tượng là hòa giải viên, tuyên truyền viên và Nhân dân trên địa bàn. Tham mưu UBND huyện hỗ trợ kinh phí, đồng thời chỉ đạo UBND cấp xã cấp kinh phí cho hoạt động hòa giải ở địa phương, bảo đảm theo quy định.

3. Đối với UBND xã Mai Thủy

Đề nghị UBND xã tiếp tục phát huy những ưu điểm và kết quả đạt được; quan tâm chỉ đạo sắp xếp lại hồ sơ đã giải quyết, thực hiện các giải pháp khắc phục những tồn tại thiếu sót nêu trên, để việc triển khai nhiệm vụ công tác tư pháp trong thời gian tới đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị UBND xã trang bị thêm các tủ đựng hồ sơ, tài liệu, cặp đựng hồ sơ...

Quan tâm hơn đến việc triển khai nhiệm vụ về công tác hòa giải ở cơ sở, chú ý lồng ghép thực hiện pháp luật về hòa giải ở cơ sở trong xây dựng và thực hiện hương ước; quan tâm hỗ trợ tài liệu, bố trí kinh phí, kịp thời kiện toàn và nâng cao chất lượng các hòa giải viên; định kỳ sơ kết, tổng kết, khen thưởng kịp thời động

viên các hòa giải viên có nhiều cố gắng, tích cực, hoạt động hiệu quả. Kịp thời cấp phát các tài liệu tuyên truyền do Sở Tư pháp chuyển về.

Chỉ đạo, đôn đốc việc thực hiện, kiểm tra, phát hiện và kịp thời chấn chỉnh các sai sót từ khâu soạn thảo đến tổ chức thực hiện hương ước, quy ước. Thường xuyên rà soát, sửa đổi, bổ sung hương ước cho phù hợp với pháp luật và tình hình thực tế ở địa phương. Chỉ đạo công chức Tư pháp-Hộ tịch tham mưu thực hiện tốt nhiệm vụ; hỗ trợ hoạt động cho các tổ hòa giải; chỉ đạo các thôn, bản triển khai sâu rộng các quy định của hương ước đến từng người dân.

4. Đối với công chức Tư pháp- Hộ tịch xã Mai Thủy

Công chức Tư pháp- Hộ tịch phát huy ưu điểm, kịp thời khắc phục những tồn tại, thiếu sót trong quá trình tham mưu, tác nghiệp giúp UBND xã thực hiện tốt công tác tư pháp nói chung và công tác chứng thực, đăng ký, quản lý hộ tịch, hòa giải, hương ước, quy ước nói riêng. Tăng cường nghiên cứu, học hỏi, trau dồi thêm nghiệp vụ để tham mưu giúp UBND xã thực hiện nhiệm vụ được giao đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục luật định. Sắp xếp, lưu trữ hồ sơ đầy đủ, khoa học hơn.

Trên đây là Kết luận thanh tra việc chấp hành pháp luật chuyên ngành về công tác chứng thực, đăng ký, quản lý hộ tịch, hòa giải ở cơ sở, hương ước, quy ước tại UBND xã Mai Thủy và một số kiến nghị. Sở Tư pháp yêu cầu UBND xã Mai Thủy khắc phục các sai sót nêu tại Mục A, Mục B của Văn bản này, báo cáo kết quả thực hiện Kết luận thanh tra cho Sở Tư pháp trước ngày **30/6/2018**.

Nơi nhận:

- Thanh tra Bộ Tư pháp;
- Cục HT,QT,CT(BTP);
- Thanh tra tỉnh;
- UBND huyện Lệ Thủy;
- Lãnh đạo Sở Tư pháp;
- Phòng HCTP;
- Phòng Phổ biến, GDPL;
- Phòng Tư pháp huyện Lệ Thủy;
- UBND xã Mai Thủy;
- Lưu VT-HSTT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

(đã ký)

Nguyễn Minh Tâm